

VẤN ĐỀ QUYỀN CON NGƯỜI TRONG LUẬT VỀ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

1. Ghi nhận quyền (con người) được bồi thường

Hiến pháp năm 2015 có quy định liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, theo đó người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự¹ và mọi hành vi xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể và của công dân phải được kịp thời xử lý nghiêm minh. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất và phục hồi danh dự.

Về bản chất của quyền được bồi thường đối với Nhà nước được coi là quyền con người, quyền cơ bản của công dân và được quy định cụ thể trong chương về Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

Trong xã hội dân chủ, cùng với sự phát triển về kinh tế - xã hội thì quyền con người đã được quan tâm. Có quan điểm cho rằng, quyền con người là những quyền phải đương nhiên được thừa nhận, không cần nêu cụ thể các quyền này trong một văn bản pháp luật. Quan điểm này đúng với một số quyền như quyền được ăn, quyền được uống, quyền được hít thở. Tuy nhiên, đối với nhiều quyền, trong đó quyền được bồi thường thiệt hại do cơ quan nhà nước gây ra, nếu không được pháp luật ghi nhận thì trong thực tế không tồn tại. Chẳng hạn, Hiến pháp đã ghi nhận quyền bồi thường thiệt hại do người của cơ quan nhà nước gây ra như đã trình bày ở trên, nhưng cho đến thời gian gần đây, chúng ta không có quy định (dưới Hiến pháp) ghi nhận quyền được bồi thường thiệt hại trong lĩnh vực tố tụng dân sự mà người dân có thể viện dẫn nên Tòa án đã theo hướng Tòa án không phải bồi thường thiệt hại gây ra cho người dân.

Ví dụ, Tòa án nhân dân tối cao đã từng xét rằng: “Khi giải quyết vụ án đòi nợ giữa bà Tài và bà Tiềm, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long chưa làm rõ căn nhà số 37/2 đường Trần Phú thuộc sở hữu riêng của bà Tiềm hay thuộc sở hữu chung của vợ chồng bà Tiềm và các con, nhưng lại giữ nguyên Quyết định kê biên số 770/THA, ngày 1-12 2000 của Đội Thi hành án về căn nhà nêu trên do bà Tiềm đứng tên để đảm bảo thi hành án (khoản tiền bà Tiềm phải trả cho bà

¹ Khoản 5, Điều 31, Hiến pháp 2015

Tài), là chưa đủ căn cứ. Sai lầm của bản án dân sự phúc thẩm số 142/DSP của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long được xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm. Theo quy định của pháp luật tại thời điểm giải quyết vụ án thì Tòa án không có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Việc Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm khi giải quyết vụ án đòi bồi thường thiệt hại đã xác định Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long cùng đồng bị đơn là sai.

Trước thực tế trên, việc ghi nhận quyền được bồi thường trong Hiến pháp như hiện nay chưa đủ. Để quyền được bồi thường thiệt hại thực sự đi vào cuộc sống, cần có một văn bản dưới Hiến pháp ghi nhận chính thức quyền này và Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước² đã làm được điều này. Cụ thể, người bị thiệt hại có quyền yêu cầu cơ quan có trách nhiệm bồi thường giải quyết việc bồi thường khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi của người thi hành công vụ là trái pháp luật hoặc có văn bản của cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự xác định người bị thiệt hại thuộc trường hợp được bồi thường. Như vậy, với mục đích bảo vệ lợi ích của cá nhân, tổ chức bị người thi hành công vụ gây thiệt hại, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã ghi nhận rõ ràng một quyền cơ bản của chủ thể dân sự ngoài Nhà nước là quyền được bồi thường.

Tuy nhiên, sẽ là không đầy đủ nếu đề cập đến quyền con người mà không đề cập đến quyền được bồi thường của người bị thiệt hại, tức trách nhiệm bồi thường trong đó có trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Chính vì lẽ đó mà một báo cáo của Ủy ban Quốc tế các Luật gia² đã khẳng định, trong tất cả các hệ thống luật, luật liên quan đến quyền con người bảo vệ các lợi ích như tính mạng, tự do, nhân phẩm, thân thể, tâm lý, và sở hữu, dù thiệt hại ở một hay nhiều lợi ích đều xâm phạm nghiêm trọng đến quyền con người. Do đó, trong trường hợp xâm phạm nghiêm trọng tới quyền con người thì có thể khởi kiện về dân sự. Ngoài ra, trong báo cáo còn nhấn mạnh các quyền hiến định và quy định liên quan tới quyền con người có tác động mạnh tới việc áp dụng pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại vào các tình tiết đối với mỗi vụ việc cụ thể. Bên cạnh đó, Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị ngày 16-12-1966 đã tuyên bố, bất cứ người nào trở thành nạn nhân của việc bị bắt hoặc bị giam cầm bất hợp pháp đều có quyền yêu cầu được bồi thường. Như vậy quyền được bồi

² Volume 3 Recours civils năm 2010

thường thiệt hại do người có thẩm quyền của cơ quan tiến hành tố tụng hình sự gây là một trong những quyền cơ bản về dân sự, chính trị của công dân.

Ví dụ minh họa sau đây làm rõ mối quan hệ mật thiết giữa quyền được bồi thường thiệt hại, tức trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu nhìn từ phía Nhà nước và quyền con người:

Ông Gacon bị truy cứu về tội lừa đảo nhưng Tòa sơ thẩm Lyon - Pháp đã cho rằng tại Bản án ngày 30-3-2001 không có cơ sở để xác định có lừa đảo và tội danh được quy kết cho ông Gacon đã đương nhiên được ân xá nên ông Gacon không bị quy trách nhiệm. Theo Điều 498, Bộ tố tụng hình sự Pháp, các bên dân sự có 10 ngày để kháng cáo phúc thẩm và, theo Điều 505 của Bộ luật trên, Viện Công tố có 2 tháng để kháng nghị phúc thẩm. Trên cơ sở của Điều 505, Viện Công tố đã kháng nghị phúc thẩm bản án trên vào ngày 20-4-2001, tức đã quá thời hạn so với Điều 498 nhưng trong thời hạn của Điều 505. Tại cấp phúc thẩm, ông Gacon cho rằng Điều 505 trên là trái với Công ước về nhân quyền nhưng Tòa phúc thẩm Lyon đã bác khiếu nại này đồng thời xác định ông Gacon phạm tội lừa đảo, Bản án ngày 13-3-2002. Ông Gacon khiếu nại giám đốc thẩm và Tòa giám đốc thẩm Pháp đã giữ án phúc thẩm (Quyết định ngày 25-6-2003).

Ông Gacon tiếp tục khiếu nại lên Tòa án nhân quyền châu Âu. Trong Quyết định ngày 22-08-2008, Tòa án nhân quyền châu Âu đã xét việc Viện Công tố được hưởng thời gian kéo dài để yêu cầu phúc thẩm, trong khi đó đương sự không thể tiến hành phúc thẩm, đã đặt đương sự vào hoàn cảnh rõ ràng bất lợi so với Viện Công tố là trái với nguyên tắc bình đẳng về vũ khí - phương tiện. Từ đó, Tòa án nhân quyền châu Âu kết luận có việc vi phạm Điều 6 khoản 1 Công ước nhân quyền châu Âu. Như vậy, Nhà nước Pháp khi ban hành hai thời hạn khác nhau để phúc thẩm (10 ngày cho đương sự và 2 tháng cho Viện Công tố) đã vi phạm quyền có một phiên tòa công bình, trong đó có bình đẳng về phương tiện được ghi nhận tại khoản 1 Điều 6 Công ước nhân quyền châu Âu. Sau khi xác định có vi phạm quyền được ghi nhận trong Công ước nhân quyền, Tòa án nhân quyền châu Âu còn giải quyết về bồi thường thiệt hại cho ông Gacon. Cụ thể, theo Tòa án, cần phải trả cho ông Gacon 4.500 Euro tiền tổn thất về tinh thần và Tòa án nhân quyền Châu Âu đã quyết định Nhà nước Pháp phải trả trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, cho người khiếu nại là ông Gacon 4.500 Euro do có thiệt hại về tinh thần.

Trong vụ việc này, cho thấy Nhà nước Pháp đã vi phạm quyền con người, cụ thể là quyền có một phiên tòa công bình được ghi nhận như một quyền cơ bản của con người và từ việc vi phạm này đã làm phát sinh tổn thất về tinh thần cho người có quyền bị vi phạm nên Nhà nước Pháp phải bồi thường tổn thất. Điều này cho thấy quyền được bồi thường thiệt hại, tức trách nhiệm bồi thường, trong đó có trách nhiệm bồi thường của Nhà nước gắn liền với quyền con người.

Ví dụ minh họa sau đây làm rõ mối quan hệ mật thiết giữa quyền được bồi thường với quyền con người của một công dân tên Janet của Nhà nước Rumani.

Bố mẹ bà Janet bị tịch thu 2 ngôi nhà và một mảnh đất vào năm 1960. Trong vụ kiện đòi bắt động sản của bà Janet, ngày 26/8/2000 xác định là Nhà nước Rumani không có quyền đối với tài sản này và cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải trả cho bà Janet khối tài sản đó với tư cách là người thừa kế. Tuy nhiên, bà Janet không nhận được tài sản trên vì tài sản đã được chuyển nhượng cho người thứ ba và bà cũng không nhận được bất kỳ đền bù nào. Bà Janet đã khiếu nại lên Tòa án Châu Âu nhân quyền và cho rằng việc bà không thể lại tài sản là do Nhà nước Rumani và việc này đã vi phạm nhân quyền được tôn trọng tài sản được ghi nhận tại Điều 1, Nghị định thư số 1 thuộc Công ước nhân quyền Châu Âu³. Trên cơ sở này, ngày 21/10/2008 Tòa án nhân quyền Châu Âu ra quyết định nêu rõ việc Nhà nước bán tài sản của người yêu cầu tiếp tục cản trở cho đến ngày hôm nay người này được hưởng quyền sở hữu của mình đã được ghi nhận bởi một quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Tòa án xét thấy hoàn cảnh này tương đồng với việc tước quyền sở hữu và vẫn tiếp diễn từ hơn 7 năm qua mà không có bất kỳ đền bù nào. Từ đó, Tòa án đã kết luận có việc vi phạm Điều 1, Nghị định thư số 1. Tòa án nhân quyền Châu Âu không chỉ dừng lại ở việc xác định có vi phạm quyền con người về tài sản được ghi nhận tại Điều 1, Nghị định thư số 1. Thực tế Tòa án còn giải quyết cả vấn đề bồi thường thiệt hại cho bà Janet như sau:

Nếu nhà nước Rumani là bị đơn không tiến hành hoàn trả tài sản trong thời hạn 3 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật, Tòa án quyết định bị đơn phải thanh toán cho người yêu cầu, cụ thể là bà Janet, đối với thiệt

³ Điều 1, Nghị định thư số 1 thuộc Công ước nhân quyền Châu Âu quy định mọi cá nhân hay pháp nhân có quyền được tôn trọng tài sản của mình.

hại về vật chất một khoản tiền bằng giá trị hiện tại của tài sản được xác định là 150.000 Euro. Ngoài việc bồi thường thiệt hại về vật chất như vừa nêu, Tòa án nhân quyền Châu Âu còn xét việc làm mất quyền sở hữu tài sản của người yêu cầu đối với tài sản bị Nhà nước bán cho người thứ ba, cùng với việc không có bất kỳ đền bù nào từ hơn 7 năm nay đã xâm hại nghiêm trọng đến quyền con người yêu cầu một khoản tiền 2.000 Euro tương ứng với việc bồi thường tổn thất về tinh thần mà bà Janet phải gánh chịu. Như vậy, cũng như tương tự trong vụ án trước, quyền được tôn trọng tài sản của cá nhân đã bị xâm hại và từ việc xâm hại đó đã làm phát sinh quyền được bồi thường thiệt hại, tức là trách nhiệm bồi thường của người xâm hại. Ở đây khẳng định một lần nữa về quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần gắn liền với quyền con người.

2. Công cụ bảo vệ các quyền con người

Quyền được bồi thường của người bị thiệt hại làm phát sinh trách nhiệm bồi thường trong đó có trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thực chất là một phương thức, công cụ bảo vệ quyền con người. Cá nhân, tổ chức bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ thường là do người thi hành công vụ xâm phạm tới các quyền cơ bản của họ như quyền được bảo vệ danh dự, uy tín, nhân phẩm; quyền được bảo đảm về sức khỏe, tính mạng hay quyền về sở hữu tài sản hợp pháp... Do đó, với việc Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước thừa nhận cho người dân quyền được bồi thường thiệt hại, chúng ta đã thiết lập một công cụ pháp lý để bảo vệ các quyền trên, mở rộng phạm vi trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, đặc biệt đối với những đối tượng bị các cơ quan nhà nước trong hoạt động của mình gây oan, sai”.

Đối với người bị xâm phạm, họ được yêu cầu khôi phục tình trạng ban đầu như được bồi thường giá trị của tài sản bị xâm phạm hay khôi phục danh dự. Đối với Nhà nước, do phải chịu trách nhiệm trong trường hợp có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại của người thi hành công vụ nên Nhà nước thực hiện tốt hơn trách nhiệm của mình với người dân. Việc xác định rõ trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây ra thiệt hại cũng góp phần tăng cường trách nhiệm của họ trong thi hành nhiệm vụ và từ đó, các quyền cơ bản của con người cũng phần nào được bảo vệ tốt hơn. Thực tế đã cho thấy trước khi có quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực tổ tụng hình sự, việc truy tố, bắt giữ có nhiều sai phạm nhưng từ khi có Luật trách nhiệm bồi thường

của Nhà nước, các cơ quan tổ tụng thận trọng hơn trước rất nhiều khi ra quyết định của mình.

Nói cách khác, pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã thiết lập ra một công cụ pháp lý cho người dân để họ có thể sử dụng nhằm bảo vệ các quyền của họ khi các quyền này bị xâm phạm. Do đó, để không phải gánh chịu những bất lợi từ việc áp dụng các quy định của pháp luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, từ đó Nhà nước sẽ ứng xử tốt hơn và điều này phần nào bảo vệ tốt hơn các quyền cơ bản của con người.

3. Mở rộng trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

Qua phân tích các ví dụ minh họa nêu trên, có thể khẳng định rằng pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước là công cụ pháp lý quan trọng trong việc bảo vệ các quyền cơ bản của con người. Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước có phạm vi càng rộng thì quyền con người càng được bảo vệ. Chính vì vậy, cần nghiên cứu mở rộng phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước bằng việc quy định rõ quyền hạn, trách nhiệm của người thi hành công vụ nhằm bảo vệ các quyền cơ bản của công dân.

Theo kinh nghiệm trên thế giới cho thấy, việc ban hành văn bản pháp luật có thể không phù hợp với quy định và làm phát sinh thiệt hại cho người dân nên vấn đề trách nhiệm bồi thường của Nhà nước được đặt ra. ở Pháp, trách nhiệm của Nhà nước có thể, phát sinh khi cơ quan lập pháp là Nghị viện (có chức năng như Quốc hội) ban hành luật trái Hiến pháp hay trái điều ước quốc tế gây thiệt hại. Luật bồi thường Nhà nước Nhật Bản cũng như Luật bồi thường Nhà nước Hàn Quốc không quy định loại trừ lĩnh vực lập pháp” và “pháp luật Đức giống như đã trình bày ở trên, về nguyên tắc, không loại trừ bất cứ lĩnh vực nào, kể cả lĩnh vực lập pháp.

Ở Việt Nam, trong quá trình xây dựng Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, có ý kiến đề nghị cần quy định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong cả lĩnh vực xây dựng pháp luật. Tuy nhiên, ủy ban Thường vụ Quốc hội cho rằng: “Đây là vấn đề đã được đặt ra trong quá trình soạn thảo, thẩm tra dự án Luật này, cũng như khi xây dựng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ý kiến chung của các cơ quan đều cho rằng, xây dựng pháp luật là hoạt động của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền định ra các quy tắc xử sự chung và có hiệu lực bắt buộc đối với mọi tổ chức, cá nhân trong những quan hệ xã hội nhất

định. Hoạt động này tác động đến mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội trên phạm vi cả nước hoặc từng địa phương hoặc đối với một số đối tượng nhất định chứ không phải đối với từng cá nhân, tổ chức cụ thể. Việc xác định một văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật có thể gây thiệt hại đã có cơ chế kiểm tra, giám sát để xử lý theo quy định của pháp luật.

Cuối cùng, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đã được thông qua không quy định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng pháp luật mà chỉ quy định trách nhiệm của Nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án. Trường hợp nếu người thi hành công vụ ban hành văn bản pháp luật trái pháp luật gây thiệt hại thì chúng ta không thể căn cứ vào Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để xác định trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

Thực tiễn thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật (như Bộ luật Hình sự) đã gặp lỗi kỹ thuật trong quá trình soạn thảo nếu gây ra hậu quả trong quá trình áp dụng của các cơ quan tổ tụng thì cơ quan ban hành văn bản (Quốc hội) có phải chịu trách nhiệm bồi thường hay không? Liệu có cơ sở khác Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để quy trách nhiệm trong lĩnh vực xây dựng pháp luật không?

Trong khung cảnh pháp luật hiện hành, rất khó quy trách nhiệm của Nhà nước trong việc ban hành luật vì để quy trách nhiệm trong lĩnh vực này chúng ta phải chứng minh được rằng luật trái với Hiến pháp hay luật trái với điều ước quốc tế, đồng thời phải chứng minh được thiệt hại xuất phát từ việc trái này trong khi đó chúng ta lại chưa có cơ quan thực sự có thẩm quyền làm việc này. Tuy nhiên, đối với việc ban hành văn bản dưới luật, trước đây Nghị định số 135/2003/NĐ-CP, ngày 14-11-2003 của Chính phủ về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã quy định: “Tùy theo tính chất và mức độ của văn bản trái pháp luật, cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản trái pháp luật... phải chịu trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm dân sự hoặc trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật” (Điều 8). Ngày nay, Điều 7 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP, ngày 12-4-2010 của Chính phủ quy định: “Tùy theo tính chất và mức độ vi phạm của văn bản trái pháp luật, cơ quan, người đã ban hành văn bản trái pháp luật phải chịu trách nhiệm kỷ luật, trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật”. Ở đây, Nghị định mới đã không giữ lại phần trách nhiệm dân sự nữa đề

ngiht trong dự thảo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước cần quy định cụ thể về vấn đề này nhằm đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp cho người dân.

Câu hỏi tiếp theo được đặt ra là liệu chúng ta có thể khai thác các quy định của Bộ luật dân sự có phạm vi điều chỉnh chung để quy trách nhiệm của Nhà nước? Ở Pháp, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng văn bản pháp luật được Tòa án chấp nhận mặc dù không có một đạo luật riêng về chủ đề này. Ở đây, Tòa án chỉ cần khai thác các nguyên tắc chung để quy trách nhiệm cho Nhà nước. Ở Việt Nam, Điều 597, Bộ luật dân sự có phạm vi rộng nên nếu thực sự cần có cơ sở pháp lý thì đây là quy định có thể khai thác được.

Hiện nay, trách nhiệm bồi thường của Nhà nước theo Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước bị giới hạn ở hoạt động quản lý hành chính, tố tụng, thi hành án và hành vi trong từng lĩnh vực cụ thể. Trong tương lai, để bảo đảm quyền lợi cho người dân, chúng ta nên mở rộng thêm những hành vi đối với những lĩnh vực mà Luật đã quy định.

Ví dụ, trong lĩnh vực tố tụng tại Tòa án, nhiệm bồi thường của Nhà nước chỉ liệt kê trường hợp làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại tại Điều 26 và Điều 28 nhưng những trường hợp này còn khá ít, nhất là trong lĩnh vực tố tụng dân sự, tố tụng hành chính. Ở Pháp hay Cộng đồng châu Âu, trong lĩnh vực tố tụng, Nhà nước còn phải bồi thường thiệt hại nếu thời hạn tố tụng đối với một vụ án quá dài. Xin dẫn một vụ việc để minh họa: Ông Magiera có một khu nhà cổ bên cạnh đường và từ trước đến năm 1988, con đường này chỉ dành cho xe không quá 8 tấn nhưng vào năm 1988, Nhà nước cho cả xe trọng tải 35 tấn đi qua (vì đoạn đường khác đang thi công) nên đã làm hư hỏng nhà của ông Magiera. Vào tháng 5-1990, ông Magiera yêu cầu Nhà nước bồi thường đối với việc hư hỏng nhà và đến tận tháng 8- 1998, ông Magiera mới có quyết định cuối cùng của Tòa án chấp nhận ông được bồi thường một khoản tiền do nhà bị hư hỏng. Trước việc tố tụng quá lâu như trên (8 năm), ông Magiera đã yêu cầu Nhà nước Pháp bồi thường. Bộ Tư pháp Pháp và Tòa án hành chính sơ thẩm Pari bác đơn yêu cầu nhưng Tòa thượng thẩm Pari chấp nhận yêu cầu của Magiera và buộc Nhà nước Pháp bồi thường cho ông Magiera. Ngày 28-6-2002, Tham chính viện (Tòa án tối cao của Pháp trong lĩnh vực hành chính đã chấp nhận hướng giải quyết của Tòa thượng thẩm Pari với lý do, “tố tụng đã quá dài”. Theo Tham chính viện, bản án phúc thẩm đã nhận định chính xác rằng thời gian tố

tụng đã quá dài và Nhà nước phải bồi thường cho ông Magiera đối với thiệt hại phát sinh từ tổ tụng quá dài.

Hiện nay, thủ tục tổ tụng của chúng ta nhiều khi quá dài và điều này rất bất lợi cho người dân. Trong tương lai, chúng ta nên có quy định về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước nếu để hoạt động tổ tụng quá dài gây tổn thất về vật chất và tinh thần của người dân.

